

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ G  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
Bản án số: 32/2022/HSST  
Ngày: 14-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Bà Nông Thị Giới

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử phiên tòa hình sự sơ thẩm số 05/2022/TB-TA ngày 06/9/2022, với bị cáo:

**Điều K, sinh ngày 16/3/1979. Tên gọi khác: Điều Đ.**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nơi ở: Tổ 08, khu phố C I, phường D, thị xã G, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Điều N, sinh năm 1933 (đã chết) và mẹ tên Thị P, sinh năm 1933; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1981; Vợ bị cáo tên Điều Thị A, sinh năm 1973, bị cáo có 01 người con sinh năm: 2004. Ngày 08/6/2022, bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Cố ý gây thương tích đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

Ông Điều H', sinh năm 1972 (Có mặt)

HKTT: Tổ 03, khu phố L, phường M, thị xã G, tỉnh Bình Phước

**Người làm chứng:**

1. Bà Điều Thị A, sinh năm 1979 (Có mặt)



2. Bà Zchang Rinh Thị V, sinh năm 2011 (Vắng mặt)  
Cùng địa chỉ: Tổ 08, khu phố C I, phường D, thị xã G, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều H' và Điều Thị Á là vợ chồng, có 02 con chung tên Zchang Rinh Thị Khánh DẤ, sinh năm 2001 và Zchang Rinh Thị V, sinh năm 2011, đã ly hôn năm 2018. Đến năm 2021, chị Á kết hôn với Điều K và sinh sống tại nhà chị Á cùng với 02 cháu V, Khánh DẤ thuộc tổ 08, khu phố C I, phường D, thị xã G, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07/02/2022, sau khi đã uống rượu Điều H' điều khiển xe mô tô đến nhà chị Á tìm Điều K để hỏi lý do K chê xe đạp Điều H' mua cho V. Khi đến nơi thì Điều H' đứng bên ngoài cổng chửi và dùng chĩa đạp vào cổng. Điều K đang ở bên trong nhà nghe tiếng chửi đi ra đứng bên trong cổng nói với Điều H' đi về khi nào tỉnh rượu thì gặp nói chuyện nhưng Điều H' vẫn tiếp tục chửi. K lấy 01 ống kim loại tròn dài khoảng 60cm, rồi mở cổng dùng tay phải cầm ống kim loại đánh Điều H' hướng từ trên xuống 03 lần. Lần thứ nhất Điều H' đưa tay phải lên đỡ thì ống kim loại trượt qua tay và trúng thái dương phải, tiếp đó Điều H' đưa tay trái lên đỡ thì bị ống kim loại trúng tay trái, K dùng lại đi vào nhà còn Hưng tự điều khiển mô tô ra về. Đến ngày hôm sau (08/02/2022) Điều H' tỉnh rượu thấy tay đau và sưng tấy nên đến phòng khám đa khoa thị xã G khám, cùng ngày đến Bệnh viện nhân dân 115 thành phố Hồ Chí Minh khám, điều trị thương tích.

Ngày 15/02/2022 Điều H' làm đơn tố cáo đến Công an phường D. Ngày 16/02/2022, Công an phường đến hiện trường xác minh vụ việc và Điều K giao nộp 01 (một) ống sắt tròn đường kính 03cm, dài 60cm bên ngoài quấn băng keo dính màu xanh (niêm phong theo quy định).

Ngày 03/4/2022 Công an phường D lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc đồng thời chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra - Công an thị xã G giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/2022/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận thương tích của Điều H' như sau:

“1. Dấu hiệu qua giám định:

- Sẹo thái dương đỉnh phải kích thước (4x0,2)cm gọn, mềm.
- >Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) tác động hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.
- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái, đã phẫu thuật nẹp vis cố định xương gãy
- Sẹo mổ 1/3 trên - giữa - sau cẳng tay trái kích thước (10x0,1)cm gọn, mềm.
- > Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng (có thể có cạnh) tác động theo hướng từ mặt trong cẳng tay ra mặt ngoài cẳng tay.



- Gãy đầu dưới xương quay trái can lệnh.  
->Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động với lực dội từ cổ tay về phía cẳng tay.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **16% (Mười sáu phần trăm)**”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G tiếp nhận vụ việc tiến hành điều tra xác minh và tiến hành thực nghiệm điều tra, tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 05/7/2022, Điều K và Điều H’ đã mô tả và diễn lại hành vi Điều K dùng vật tương tự thanh kim loại đánh trúng Điều H’, kèm theo 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh thực nghiệm.

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều K khai nhận rõ hành vi dùng ống kim loại tròn đánh vào người Điều H’

Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố Điều K (Đỗ) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Điều K (Điều Đ) được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Ngoài ra còn xem xét việc Điều H’ sau khi uống rượu đến nơi ở của Điều K chửi K làm Điều K bị kích động dẫn đến K gây thương tích cho Hưng là có một phần lỗi của bị hại nên xem xét cho bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa, giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Điều K (Đỗ) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ống sắt tròn đường kính 03cm, dài 60cm bên ngoài quấn băng keo dính màu xanh (đã được Công an phường D niêm phong) là hung khí Điều K dùng để gây thương tích cho Điều H’

Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video thực nghiệm điều tra của Cơ quan điều tra Công an thị xã G.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội sửa đổi, chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được



tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã G, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07/02/2022, tại tổ 08, khu phố C I, phường D, thị xã G, Điều K đã dùng 01 ống kim loại tròn đánh Điều H' gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% (Mười sáu phần trăm), đồng thời hung khí K dùng để gây thương tích cho Điều H' là một ống kim loại tròn dài 60cm phạm vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 “dùng hung khí nguy hiểm”, nên Điều K phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo Điều K (Điều Đ) về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng ống kim loại tròn dài đánh về phía bị hại đánh hướng từ trên xuống trúng vào vùng thái dương, tay trái của bị hại, có thể dẫn đến những hậu quả nguy hiểm về sức khỏe, tính mạng cho bị hại, nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cần xử phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay: bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại Điều H' toàn bộ số tiền 34.048.653đ (Ba mươi tư triệu không trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng). Đồng thời, xét việc bị hại khi uống rượu say, đã tới nơi ở của bị cáo có hành vi đập cổng, chửi bới, xúc phạm khiến cho bị cáo bị ảnh hưởng tâm lý, dẫn đến việc không kiềm chế được cảm xúc, nóng giận gây thương tích cho bị hại, bị hại có phần lỗi, nên khi quyết



định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): 01 ống sắt tròn đường kính 03cm, dài 60cm bên ngoài quấn băng keo dính màu xanh (đã được niêm phong) là hung khí Điều K dùng để gây thương tích cho Điều H' cần tịch thu, tiêu hủy.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video thực nghiệm điều tra của Cơ quan điều tra Công an thị xã G.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 04/8/2022, Điều K đã bồi thường toàn bộ yêu cầu của Điều H' số tiền 34.048.653đ (Ba mươi tư triệu không trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng), H' đã nhận đủ và không có yêu cầu khác, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Điều K (Điều Đ) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Điều K (Điều Đ) 02 năm tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống sắt tròn đường kính 03cm, dài 60cm bên ngoài quấn băng keo dính màu xanh (đã được niêm phong)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002741 ngày 17/8/2022 của Công an thị xã G và Chi cục thi hành án dân sự thị xã G).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video thực nghiệm điều tra của Cơ quan điều tra Công an thị xã G.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- Chi Cục THA DSTX G;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Mai Phương**